

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 16-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Trung Thảo;

Ông Lê Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với:

- Bị cáo Trương Thành B, sinh năm 1977; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm 3, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành B, sinh năm 1954 (chết) và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1960; vợ Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; nhân thân: ngày 11/3/2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 20.000.000đồng về hành vi sản xuất, vận chuyển, buôn bán hàng cấm; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 14/CĐKNCT, ngày 05 tháng 6 năm 2019.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Trúc V, sinh ngày 19/9/2002 (chết)
Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Trúc V:

1. Ông Trần Ngọc Tùng A, sinh năm 1974 (cha ruột), có đơn xin vắng mặt.
 2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1974 (mẹ ruột)
- (Bà Trần Thị T ủy quyền cho chồng là Trần Ngọc Tùng A theo văn bản ủy quyền ngày 03/5/2019)

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Đinh Long G, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

2. Bà Nguyễn Hồng D, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Thành B có giấy phép lái xe hạng E, được ông Đinh Long G, sinh năm 1983 là chủ sở hữu xe ô tô khách giường nằm biển số 66B – 009.75 thuê làm tài xế xe khách đi tuyến cố định T – Cần Thơ, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/4/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô khách xuất phát từ bến xe Tg đi thành phố Cần Thơ, lưu thông trên Quốc lộ 30. Đến khoảng 07 giờ 40 phút ngày 21/4/2019 trên xe lúc này có phụ xế Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 1994 và khoảng 15 hành khách đi đến địa phận thuộc ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo điều khiển xe ô tô vượt không đảm bảo an toàn va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 66H4-0950 do Trần Trúc V, sinh năm 2002 điều khiển đi cùng chiều phía trước. Hậu quả V tử vong tại Bệnh viện đa khoa khu vực H.

Kết quả thử nồng độ cồn trong hơi thở của Công an tỉnh Đồng Tháp đối với Trương Thành B không phát hiện nồng độ cồn trong khí thở.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 giấy phép lái xe hạng E, mang tên Trương Thành B; 01 xe mô tô biển kiểm soát 66H4 – 0950; 01 xe ô tô khách biển số 66B – 009.75, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định xe và giấy chứng nhận bảo hiểm xe.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 21/4/2019 của Công an huyện T thể hiện như sau: Hiện trường xảy ra tai nạn là đường hai

chiều có vạch kẻ tim đường, được rải một lớp nhựa phẳng, không hạn chế tầm nhìn, không có chướng ngại vật, không có biển báo hiệu. Mặt đường rộng 6,30m. Tất cả lấy số liệu lề phải hướng từ thị xã H đi huyện T làm chuẩn, điểm đặt đo vào lề chuẩn là 1,25m.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 107/TTh-TTPY, ngày 21/4/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Đồng Tháp, đối với Trần Trúc V, sinh năm 2002: nguyên nhân chết do dập tim-phổi, tràn máu phổi.

Kết luận giám định số: 341/KL-KTHS ngày 01/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: không phát hiện thành phần các chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu thu của Trương Thành B.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKS-TN ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trương Thành B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Thành B, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên theo quyết định của cáo trạng.

- Bị cáo Trương Thành B khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Bởi vì, bị cáo còn trực tiếp nuôi mẹ già, hai cháu nhỏ và cấp dưỡng nuôi hai người con ruột.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản vụ tai nạn giao thông ngày 21/4/2019; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 21/4/2019; Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 21/4/2019 và 03 Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông cùng ngày 21/4/2019 đối với xe mô tô biển số 66H4 – 0950 và xe ô tô biển số 66B-009.75; Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 21/4/2019 của Công an huyện T; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 107/TTh-TTPY, ngày 21/4/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Đồng Tháp; Kết luận giám định số: 341/KL-KTHS ngày 01/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyên nhân gây tai nạn làm Trần Trúc V chết, do bị cáo lái xe xin vượt không quan sát kỹ phía trước có chướng ngại vật hay không, có xe ngược chiều không và vượt có an toàn không nên khi vượt va chạm với xe mô tô chạy cùng chiều do Trần Trúc V điều khiển.

Vì vậy, đã vi phạm khoản 2, 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ quy định: *“Khoản 2: Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải; Khoản 5: Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này”*.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe cầu thả, điều khiển xe xin vượt không quan sát kỹ phía trước có chướng ngại vật hay có xe ngược chiều không, vượt có an toàn không, ... Đảng và Nhà nước đã có rất

nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm khắc các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này; tuy nhiên do cầu thả điều khiển xe không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả làm chết Trần Trúc V. Hành vi của bị cáo thật đáng phê phán, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt. **Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn**, bị cáo đang cấp dưỡng nuôi hai người con vì đã ly hôn, trực tiếp nuôi hai con của người em ruột (lý do em rể bị tai nạn giao thông chết, còn em ruột bỏ đi làm ăn xa) và mẹ già không lao động được, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cho bị cáo hưởng án treo giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo trở thành công dân tốt là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo hành nghề lái xe vô ý do lỗi thiếu chú ý quan sát chứ không phải do lỗi cố ý gây tai nạn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo B cùng với anh G chủ xe ô tô thỏa thuận với gia đình bị hại thống nhất bồi thường số tiền 107.000.000đồng (Trong đó bị cáo đưa 7.000.000đồng, anh G đưa 100.000.000đồng) gồm tiền chi phí mai táng, chi phí làm mộ và các chi phí khác...cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền xong không yêu cầu gì thêm. Xét thấy, đại diện bị hại với bị cáo và anh G đã thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật đã thực hiện xong nên không xem xét.

[6] Đối với anh Đinh Long G chủ xe ô tô khách bỏ ra số tiền 100.000.000đồng để bồi thường cho gia đình bị hại, anh G không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bồi thường trong vụ án này nên không xem xét là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe ô tô khách biển số 66B – 009.75, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định xe và giấy chứng nhận bảo hiểm thuộc quyền sở hữu của ông Đinh Long G, xe khách không bị hư hại; Đối với xe mô tô biển số 66H4-0950 do Trần Thị Ngọc T đứng tên sở hữu bà T tặng cho ông Trần

Ngọc Tùng A khoảng 10 năm nay. Xét thấy, các vật chứng trên trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E do Trương Thành B đứng tên. Xét thấy, vật chứng này không phải hành vi phạm tội của bị cáo nên xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Thành B phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trương Thành B 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/10/2019).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Trương Thành B cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trương Thành B: 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, số 790078006603 tên Trương Thành B.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thành B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông